Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ
*

Số 1516 -CV/ĐU
về việc chỉ đạo tuyên truyền Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027 và Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các đảng ủy trực thuộc;

Thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/BTGTW ngày 30/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027 và Hướng dẫn số 11-HD/BTGTW ngày 30/9/2026 về tuyên truyền Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ yêu cầu các đảng ủy trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thỏa thuận, tuyên bố chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước và nội dung Hướng dẫn số 11-HD/BTGTW, Hướng dẫn số 12-HD/BTGTW, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027, Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quan hệ Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia trong đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Chú trọng tuyên truyền truyền thống lịch sử, các dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành, củng cố và phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước; những đóng góp, hy sinh của các thế hệ trong đấu tranh vì độc lập, tự do, hòa bình; những thành tựu, kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực trên các lĩnh vực; làm rõ ý nghĩa của quan hệ hai nước đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới.

Đối với Việt Nam - Lào, làm nổi bật tính chất hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện và gắn kết chiến lược; những giá trị đặc biệt, mẫu mực, thủy chung, trong sáng của quan hệ hai nước; tuyên truyền kết quả và những định hướng hợp tác mới, nhất là việc cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận cấp cao thành chương trình, kế hoạch, dự án, kết quả hợp tác thiết thực.

Đối với Việt Nam - Campuchia, làm nổi bật quan hệ láng giềng tốt đẹp, truyền thống đoàn kết, hữu nghị và hợp tác toàn diện, sự gắn bó giữa Nhân dân hai nước; kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội

và đời sống Nhân dân hai nước; sự phối hợp giữa hai nước tại ASEAN, các diễn đàn khu vực và quốc tế.

2. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong năm 2027; kết hợp tuyên truyền với các hoạt động đối ngoại, giao lưu Nhân dân, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giáo dục, du lịch, hội nghị, hội thảo và các hoạt động hợp tác phù hợp. Chú trọng những hoạt động có nội dung cụ thể, tạo sức lan tỏa; khuyến khích giới thiệu các mô hình, công trình, chương trình, dự án, kết quả hợp tác tiêu biểu và những câu chuyện, nhân chứng, hình ảnh có giá trị, góp phần làm cho nội dung tuyên truyền sinh động, gần gũi, có chiều sâu.

Tổ chức tuyên truyền đậm nét, sâu rộng trong cả năm 2027, có trọng tâm, trọng điểm theo từng đối tượng, địa bàn, thời điểm; kết hợp tuyên truyền thường xuyên với các đợt cao điểm: Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào cao điểm *từ tháng 7 đến hết tháng 9/2027*; Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia cao điểm *từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8/2027*. Khi diễn ra các hoạt động đối ngoại cấp cao, các sự kiện kỷ niệm quan trọng của hai nước, tổ chức tuyên truyền theo Đề án của từng sự kiện.

Các nội dung và khẩu hiệu tuyên truyền thực hiện theo Hướng dẫn số 11-HD/BTGTW và Hướng dẫn số 12-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt thường kỳ của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với từng đối tượng.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thuộc phạm vi phụ trách xây dựng các tuyến tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm và sản phẩm truyền thông số; đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền, tăng cường các sản phẩm đa phương tiện, đa nền tảng, đa ngôn ngữ, phát huy hiệu quả nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng số; ưu tiên sản phẩm trực quan, ngắn gọn, dễ tiếp cận, có khả năng lan tỏa rộng rãi, nhất là đối với thanh niên, học sinh, sinh viên và công chúng quốc tế.

Tăng cường thông tin, giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, truyền thống lịch sử, thành tựu và triển vọng hợp tác giữa Việt Nam với Lào, Campuchia; ưu tiên những nội dung phản ánh kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực, những lợi ích đối với Nhân dân, góp phần tạo môi trường thông tin thuận lợi, không khí phấn khởi, đoàn kết và đồng thuận.

4. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, bảo đảm thống nhất, chính xác, khách quan, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối với các vấn đề liên quan đến quan hệ Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia.

Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, dư luận; kịp thời phát hiện, định hướng và chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin sai lệch, xuyên tạc, thù địch, kích động chia rẽ quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với Lào, Campuchia; chú trọng các vấn đề nhạy cảm liên quan đến lịch sử, biên giới, lãnh thổ và quan hệ hai nước.

Đối với các cơ quan, đơn vị có quan hệ hợp tác với Lào, Campuchia hoặc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến địa bàn biên giới, tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thành tựu hợp tác và các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác, góp phần củng cố tình đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân hai nước.

Trong quá trình thực hiện, chủ động phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền và kịp thời báo cáo Đảng ủy Chính phủ (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận) những vấn đề phát sinh, cần định hướng.

(Gửi kèm Hướng dẫn số 12-HD/BTGTW ngày 30/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027, Hướng dẫn số 11-HD/BTGTW ngày 30/9/2026 về tuyên truyền Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 và Phụ lục).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ

Lại Xuân Lâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c);
- Đ/c PBTTTĐU, PTTgTTCP (để b/c);
- Các Đ/c Phó Bí thư ĐUCP (để b/c);
- Lưu VT, BTGDV (2).

5

ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 10370 Ngày 2/10/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 12 - HD/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền về Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào *(05/9/1962 - 05/9/2027)*, 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào *(18/7/1977 - 18/7/2027)*, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Công văn số 3437 - CV/VPTW, ngày 30/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt Đề án và Danh mục các hoạt động kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào và 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn công tác tuyên truyền về Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 59 - NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kết luận số 57 - KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng chiến lược của quan hệ Việt Nam - Lào trong tổng thể đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

- Giáo dục truyền thống lịch sử, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, kế thừa và phát huy mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện và gắn kết chiến lược Việt Nam - Lào, coi đây là tài sản chung vô giá của hai dân tộc.

- Tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong Nhân dân hai nước; thúc đẩy giao lưu Nhân dân, hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp, trường học, cơ sở văn hóa, báo chí - truyền thông; tạo động lực đưa các thỏa thuận, cam kết cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, giúp cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu đúng, đầy đủ lịch sử, nền tảng, thành tựu và triển

vọng của quan hệ Việt Nam - Lào; làm rõ ý nghĩa của quan hệ hai nước đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực; chủ động cung cấp thông tin, góp phần đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích động, chia rẽ quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thỏa thuận, tuyên bố chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước; bảo đảm thống nhất, chính xác, khách quan, có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng thông tin từ các nguồn chính thống của Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng và cơ quan báo chí được phép cung cấp thông tin.

- Kết hợp hài hòa giữa nội dung về truyền thống lịch sử, giá trị hiện tại và định hướng tương lai trong quan hệ hai nước; làm nổi bật tính chất đặc biệt, mẫu mực, thủy chung, trong sáng và hiếm có trong lịch sử quan hệ quốc tế. Đồng thời, phản ánh sự phát triển ngày càng sâu sắc, gắn kết chặt chẽ giữa lợi ích của mỗi nước với lợi ích chung của hai dân tộc, giữa hợp tác song phương với đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển của khu vực và thế giới.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền; phát huy thế mạnh của báo chí, các loại hình sáng tác nghệ thuật, truyền thông số, mạng xã hội, nền tảng số, sản phẩm đa phương tiện, đa ngôn ngữ; tăng cường các sản phẩm trực quan, ngắn gọn, dễ tiếp cận, có khả năng lan tỏa rộng rãi, nhất là đối với thanh niên, học sinh, sinh viên và công chúng quốc tế.

- Tuyên truyền có trọng tâm theo từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và từng thời điểm; kết hợp tuyên truyền thường xuyên với các đợt cao điểm, nhất là dịp kỷ niệm 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác và 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào.

- Gắn tuyên truyền với các hoạt động đối ngoại, giao lưu Nhân dân, văn hóa, du lịch và hợp tác giữa các địa phương; làm nổi bật kết quả hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Qua đó, truyền tải giá trị bền vững của quan hệ Việt Nam - Lào.

3. Thời gian

- Tuyên truyền đậm nét, sâu rộng về quan hệ hai nước trong cả năm 2027, trong đó cao điểm từ đầu tháng 7 đến hết tháng 9/2027.

- Vào thời điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại cấp cao, các sự kiện kỷ niệm quan trọng của hai nước từ nay đến hết năm 2027, tuyên truyền căn cứ theo Đề án riêng của từng sự kiện.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

1.1. Tuyên truyền về Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027 và thành tựu hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực

- Ý nghĩa của hai dấu mốc lịch sử: Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962) và Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977).

- Ý nghĩa của các mốc lịch sử trong tiến trình hình thành, củng cố và phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước.

- Tuyên truyền về các hoạt động của hai nước, chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác: trao đổi đoàn cấp cao; hoạt động giao lưu, hợp tác giữa các ban, bộ, ngành địa phương; các hoạt động mít tinh, kỷ niệm, trao đổi điện mừng; giao lưu Nhân dân, văn hóa, thể thao, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

- Khẳng định năm 2027 là dịp quan trọng để ôn lại truyền thống lịch sử, củng cố và làm sâu sắc nhận thức, mở ra những động lực mới cho quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn phát triển mới.

- Tuyên truyền về kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân hai nước, nhất là về quan hệ chính trị - đối ngoại, hợp tác quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối hạ tầng, năng lượng, nông lâm nghiệp, giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, du lịch, hợp tác địa phương và khu vực biên giới.

1.2. Tuyên truyền về nền tảng lịch sử và giá trị đặc biệt của quan hệ Việt Nam - Lào

Làm nổi bật quá trình hình thành, phát triển của quan hệ Việt Nam - Lào từ truyền thống đoàn kết, tương trợ giữa Nhân dân hai nước đến quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện và gắn kết chiến lược hiện nay, cụ thể:

- Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Kaysone Phomvihane, Chủ tịch Souphanouvong và các thế hệ lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước trong việc đặt nền móng và dày công vun đắp quan hệ hai nước.

- Những chặng đường lịch sử hai dân tộc cùng kề vai sát cánh trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do, xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về coi trọng và ưu tiên hàng đầu việc củng cố, phát triển quan hệ với Lào; góp phần giữ vững môi

trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh, phát triển và củng cố không gian chiến lược thuận lợi cho đất nước.

- Giá trị lịch sử và thời đại của quan hệ Việt Nam - Lào; khẳng định đây là một điển hình hiếm có về sự đoàn kết, gắn bó bền chặt, thủy chung, trong sáng và hiệu quả giữa hai dân tộc.

1.3. Tuyên truyền về bước phát triển mới: Gắn kết chiến lược Việt Nam - Lào

- Tập trung làm rõ việc bổ sung nội hàm "gắn kết chiến lược" vào khuôn khổ quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào là bước phát triển mới, thể hiện tầm nhìn chiến lược, quyết tâm chính trị và sự coi trọng đặc biệt của hai Đảng, hai Nhà nước đối với quan hệ song phương.

- Gắn kết chiến lược thể hiện sự hợp tác chặt chẽ về chính trị - đối ngoại, quốc phòng - an ninh, kinh tế, đầu tư, thương mại, kết nối hạ tầng, năng lượng, nông lâm nghiệp, giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế, du lịch, hợp tác địa phương, giao lưu Nhân dân và mở rộng sang những lĩnh vực mới như khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Làm rõ yêu cầu đưa các cam kết, thỏa thuận cấp cao thành chương trình, kế hoạch, dự án và kết quả hợp tác cụ thể; tăng cường kết nối hai nền kinh tế, hạ tầng, năng lượng, giao thông, thương mại, đầu tư, giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu Nhân dân. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về việc củng cố quan hệ Việt Nam - Lào vừa là kế thừa trách nhiệm lịch sử, vừa là yêu cầu chiến lược xuất phát từ lợi ích lâu dài của mỗi nước và lợi ích chung của hai dân tộc.

1.4. Tuyên truyền về những câu chuyện, biểu tượng đẹp của quan hệ Việt Nam – Lào

- Tăng cường các tác phẩm nghệ thuật, tuyến nội dung kể chuyện bằng nhân vật, ký ức, hình ảnh như nhân chứng lịch sử, các thế hệ cán bộ, chuyên gia, chiến sĩ, sinh viên Việt Nam và Lào; các cá nhân, tập thể, cộng đồng có nhiều đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa hai nước; các công trình, địa danh, di tích lịch sử là biểu tượng của quan hệ Việt Nam - Lào. Qua đó, làm cho quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trở nên gần gũi, sinh động, có chiều sâu cảm xúc và dễ tiếp nhận, nhất là đối với công chúng trẻ.

- Khuyến khích cách tiếp cận từ đời sống, lấy người dân làm trung tâm; giới thiệu những câu chuyện hợp tác cụ thể đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hai

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

nước, các gia đình, cộng đồng dân cư ở khu vực biên giới, doanh nghiệp, sinh viên, lưu học sinh và thế hệ trẻ; ưu tiên các nội dung có khả năng chuyển thể thành video ngắn, đồ họa, podcast, ảnh, sản phẩm tương tác trên nền tảng số.

2. Hình thức

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như tuyên truyền báo chí *(ấn phẩm, phóng sự, bài viết, phỏng vấn, tọa đàm,...)*, tuyên truyền trực tiếp *(hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên)*, tuyên truyền qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tăng cường các sản phẩm số, đa phương tiện, đa ngôn ngữ, phát huy tối đa các nền tảng số, nền tảng sóng, ứng dụng *(app)*, website, mạng xã hội,...

- Phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn và cá nhân có uy tín trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên, cơ quan báo chí nước ngoài tiếp cận thông tin, tìm hiểu thực tế, hợp tác xây dựng các sản phẩm báo chí chung và đưa tin khách quan, đầy đủ về quan hệ Việt Nam - Lào.

3. Khẩu hiệu tuyên truyền

Sử dụng thống nhất các khẩu hiệu sau:

- Nhiệt liệt chào mừng Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027!

- Nhiệt liệt chào mừng 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2027), 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2027)!

- Giữ gìn, phát huy quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện và gắn kết chiến lược Việt Nam - Lào!

- Việt Nam - Lào: Đoàn kết, hữu nghị, gắn kết, cùng phát triển!

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Tài liệu tuyên truyền gồm: **(i)** Hướng dẫn tuyên truyền; **(ii)** Hướng dẫn báo chí tuyên truyền; **(iii)** Tài liệu sinh hoạt chi bộ về kỷ niệm 65 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 50 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào; **(iv)** Phim Tài liệu về quan hệ Việt Nam - Lào; **(v)** chuyển một số ấn phẩm thuộc công trình biên soạn "Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)" thành sách điện tử; **(v)** Tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Lào.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu, thông tin chính thống phục vụ công tác tuyên truyền.

- Chỉ đạo định hướng cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về quan hệ Việt Nam - Lào, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại cụ thể, thiết thực, quảng bá thành tựu, kết quả hợp tác giữa hai nước trên mọi lĩnh vực; tổng hợp và đánh giá tình hình dư luận quốc tế.

- Tăng cường cơ chế giám sát, chủ động các biện pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc, nhạy cảm về quan hệ Việt Nam - Lào.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh, thành ủy

- Chủ trì, tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc công tác thông tin đối ngoại về Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027, bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Phát huy hiệu quả của hệ thống báo chí, truyền thông, các nền tảng số, chủ động cung cấp thông tin chính thống, xây dựng và lan tỏa các sản phẩm tuyên truyền có chất lượng.

- Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh, thành ủy căn cứ định hướng, hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; chú trọng tuyên truyền kết quả hợp tác, giao lưu Nhân dân và những đóng góp của địa phương trong việc củng cố, phát triển quan hệ hai nước.

3. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền gắn với lĩnh vực phụ trách; trong đó, chú trọng thành tựu, kết quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác với Lào thuộc ngành, lĩnh vực của mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết cho báo chí, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về các hoạt động tuyên truyền trong năm kỷ niệm, các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... giữa hai nước.

4. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động kỷ niệm bằng các hình thức phù hợp, thiết thực gắn với nhiệm vụ chính trị liên quan đến hợp tác Việt Nam - Lào trong năm 2027.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; theo dõi, đôn đốc, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nhất là trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với các địa phương có chung đường biên giới hoặc có hợp tác với các địa phương của Lào: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tăng cường hơn nữa thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về quan hệ với Lào, các thành tựu hợp tác hai nước đã đạt được, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước; tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác nhằm thắt chặt tình đoàn kết và nâng cao nhận thức của người dân về quan hệ Việt Nam - Lào.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, đơn vị trực thuộc và đoàn viên, hội viên theo hướng dẫn tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, đề xuất, tham mưu giúp cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc gìn giữ và phát huy quan hệ truyền thống tốt đẹp với Lào.

6. Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương

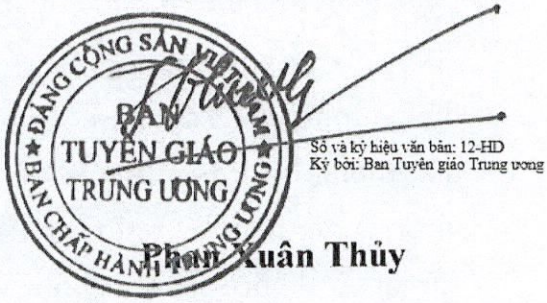
- Bám sát Hướng dẫn báo chí tuyên truyền về quan hệ Việt Nam - Lào, Tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành và Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền riêng; mở các chuyên trang, chuyên mục và các tuyến nội dung về Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027.

- Tăng cường sản phẩm đa phương tiện, đa nền tảng, đa ngôn ngữ, mở rộng đối tượng công chúng tiếp cận, nhất là thế hệ trẻ.

- Ngoài triển khai Hướng dẫn/Đề án tuyên truyền đối với các sự kiện, hoạt động trọng điểm, chủ động, thường xuyên cập nhật thông tin, giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, thành tựu trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào, tạo môi trường thông tin thuận lợi, không khí phấn khởi, đoàn kết giữa Nhân dân hai nước./.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Xuân Thủy

Nơi nhận:
- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng Trung ương,
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương,
- Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh ủy, thành ủy,
- BTG các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan thông tấn báo chí (theo d/s),
- Các Vụ/đơn vị: VP, BC-XB, TT, VH-VN, NC-DLXH, VPBCĐ 35 TW, TT-ĐN,
- Lưu BTGTW.

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO

GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

(Kèm theo Hướng dẫn số HD/BTGTW, ngày / /2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

Tiếp nối truyền thống hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện được các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, giai đoạn 2022 - 2026, quan hệ Việt Nam - Lào tiếp tục phát triển ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

Dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, sự điều hành của hai Nhà nước và sự tham gia tích cực của các ban Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và Nhân dân hai nước, các thỏa thuận cấp cao, hiệp định, nghị định thư, chương trình và kế hoạch hợp tác được triển khai ngày càng đồng bộ. Những kết quả đạt được tiếp tục khẳng định tính đặc biệt, thủy chung, tin cậy và lâu dài của quan hệ Việt Nam - Lào, đồng thời tạo thêm những nền tảng mới cho hợp tác trong giai đoạn tiếp theo.

Đặc biệt, tháng 12/2025, trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm, hai bên đã thống nhất bổ sung nội hàm "gắn kết chiến lược" vào khuôn khổ quan hệ hai nước, thành "Hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, gắn kết chiến lược". Đây là bước phát triển mới, quan trọng, phản ánh yêu cầu tăng cường gắn kết lợi ích và hỗ trợ lẫn nhau giữa hai nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời mở rộng không gian hợp tác sang kết nối hạ tầng, năng lượng, thương mại, đầu tư, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

I. KẾT QUẢ HỢP TÁC NỔI BẬT

1. Quan hệ chính trị, đối ngoại tiếp tục được củng cố, nâng tầm và đi vào chiều sâu

Giai đoạn 2022 - 2026, quan hệ chính trị Việt Nam - Lào tiếp tục được duy trì thường xuyên, củng cố vững chắc và có bước phát triển mới về chất, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của quan hệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước. Hai bên duy trì trao đổi, tiếp xúc cấp cao thường xuyên; các chuyến thăm, hội đàm, điện đàm và gặp gỡ giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước được triển khai liên tục, qua đó tăng cường tin cậy chính trị, thống nhất định hướng lớn và kịp thời thúc đẩy, tháo gỡ những vấn đề trong quan hệ song phương.

Quan hệ giữa các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội hai nước ngày càng được mở rộng. Các cơ chế hợp tác song phương, nhất là Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào, Tham vấn chính trị, trao đổi giữa các cơ quan đối ngoại, quốc phòng, an ninh tiếp tục được duy trì, góp phần cụ thể hóa các thỏa thuận cấp cao và tăng cường phối hợp trên nhiều lĩnh vực. Hai bên cũng tổ chức các hội thảo, trao đổi lý luận, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và quản lý nhà nước, qua đó tăng cường sự hiểu biết và chia sẻ kinh nghiệm giữa hai nước.

Đặc biệt, nội hàm quan hệ hai nước tiếp tục được bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới. Sau chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm tháng 12/2025, hai bên thống nhất xác định quan hệ Việt Nam - Lào là "Hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, gắn kết chiến lược". Đây là bước phát triển quan trọng, phản ánh sự gắn bó ngày càng chặt chẽ giữa hai nước không chỉ về lịch sử, chính trị và tình cảm, mà còn về lợi ích phát triển, kết nối kinh tế, chiến lược và tương lai của hai quốc gia.

Trên bình diện đa phương, hai nước tiếp tục phối hợp chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau tại ASEAN, Liên hợp quốc và các cơ chế hợp tác khu vực, tiểu vùng, góp phần củng cố đoàn kết ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN và duy trì môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực. Việt Nam tích cực ủng hộ Lào trong việc đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2024 và Chủ tịch AIPA-45, thể hiện sự gắn bó, tin cậy và hỗ trợ lẫn nhau giữa hai nước trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Những kết quả trên cho thấy quan hệ chính trị, đối ngoại tiếp tục là nền tảng vững chắc và động lực định hướng toàn diện cho quan hệ Việt Nam - Lào, tạo cơ sở chính trị thuận lợi để hai bên mở rộng hợp tác thực chất trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng - an ninh, giáo dục - đào tạo, văn hóa, khoa học - công nghệ, giao thông, năng lượng và kết nối giữa hai nền kinh tế.

2. Hợp tác quốc phòng, an ninh được tăng cường, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định

Hợp tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được xác định là một trong những trụ cột quan trọng của quan hệ Việt Nam - Lào, được triển khai đồng bộ, thực chất và ngày càng đi vào chiều sâu. Hai bên duy trì thường xuyên trao đổi đoàn, đối thoại, tham vấn và các cơ chế hợp tác; tăng cường phối hợp bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, ma túy và các loại tội phạm mới nổi.

Hai nước tiếp tục phối hợp xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân khu vực biên giới, phối hợp quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới và thúc đẩy giao lưu nhân dân. Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ ba năm 2026 tiếp tục khẳng định hiệu quả của mô hình hợp tác này, góp phần củng cố lòng tin, tăng cường đoàn kết và xây dựng khu vực biên giới ổn định, phát triển.

Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào tiếp tục được hai bên phối hợp triển khai[1]; nhiều địa danh, di tích gắn với lịch sử liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào được quan tâm bảo tồn, tôn tạo. Việc Lào công nhận đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên đất Lào là Di tích lịch sử quốc gia năm 2025 là một dấu mốc có ý nghĩa, góp phần khẳng định và lan tỏa giá trị lịch sử của liên minh chiến đấu và tình đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc.

3. Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư có bước phát triển tích cực, ngày càng gắn kết lợi ích hai nước

Hợp tác kinh tế tiếp tục được hai bên quan tâm thúc đẩy, từng bước trở thành nền tảng vật chất quan trọng góp phần củng cố quan hệ chính trị đặc biệt. Việt Nam duy trì vị trí là một trong những nhà đầu tư lớn tại Lào. Tính đến hết tháng 7 năm 2026, Việt Nam có khoảng 300 dự án đầu tư tại Lào với tổng vốn đăng ký khoảng 7,04 tỷ USD; riêng 7 tháng đầu năm 2026 có 20 dự án mới với tổng vốn khoảng 638,3 triệu USD, tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ năm 2025.

Thương mại song phương có xu hướng tăng trưởng tích cực, đạt khoảng 2,98 tỷ USD năm 2025, tăng 32,7% so với năm 2024; 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 1,3 tỷ USD. Hai bên tiếp tục triển khai các hiệp định, cơ chế tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư; thúc đẩy thanh toán bằng đồng nội tệ và kết nối thanh toán QR, tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp và phấn đấu nâng kim ngạch thương mại lên 5 tỷ USD trong thời gian tới và hướng tới 10 tỷ USD trong những năm tiếp theo.

Cùng với mở rộng quy mô, hợp tác kinh tế đang từng bước chuyển từ quan hệ thương mại, đầu tư đơn thuần sang liên kết chuỗi giá trị và kết nối hai nền kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế và ý nghĩa chiến lược như năng lượng, khoáng sản, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, logistics, hạ tầng và thương mại biên giới.

[1] Từ năm 2022 đến 2026, hai bên đã quy tập và hồi hương 916 bộ hài cốt liệt sĩ và quân tình nguyện Việt Nam hi sinh tại Lào.

4. Kết nối hạ tầng chiến lược được thúc đẩy, từng bước hình thành không gian liên kết Việt Nam - Lào

Một điểm nhấn nổi bật trong giai đoạn 2022 - 2026 là hợp tác kết nối hạ tầng ngày càng được đặt ở vị trí chiến lược, với mục tiêu tăng cường kết nối hai nền kinh tế, mở rộng không gian phát triển và tạo các hành lang kinh tế mới giữa Lào với Việt Nam và khu vực.

Hai bên thúc đẩy các dự án quan trọng như đường cao tốc Hà Nội - Viêng-chăn, tuyến đường sắt Viêng-chăn - Vũng Áng, hệ thống cảng Vũng Áng và các trung tâm logistics, cùng các dự án kết nối năng lượng. Đặc biệt, ngày 31/3/2026, Chính phủ Lào và Công ty TNHH Đường sắt Lào - Việt ký thỏa thuận nhượng quyền đối với đoạn Thà-khẹc - Mụ Gia, tạo bước tiến mới trong việc triển khai tuyến đường sắt kết nối Lào với cảng Vũng Áng của Việt Nam.

Các dự án kết nối này có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi giao thông đơn thuần, góp phần chuyển Lào từ quốc gia "không có biển" thành quốc gia "kết nối với biển", mở rộng khả năng tiếp cận thị trường quốc tế thông qua Việt Nam, đồng thời tạo thêm động lực phát triển cho các tỉnh miền Trung Việt Nam và các địa phương của Lào dọc hành lang kết nối.

5. Hợp tác năng lượng ngày càng thực chất, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển bền vững

Hợp tác năng lượng tiếp tục là lĩnh vực có nhiều tiềm năng và lợi ích bổ trợ giữa hai nước. Hai bên tăng cường hợp tác trong thủy điện, điện gió, điện mặt trời, truyền tải điện và mua bán điện, từng bước mở rộng từ khai thác tiềm năng thủy điện sang các nguồn năng lượng tái tạo.

Việt Nam tiếp tục nhập khẩu điện từ Lào; đồng thời hai bên thúc đẩy các dự án đường dây truyền tải, trong đó có định hướng phát triển các tuyến truyền tải công suất lớn, góp phần nâng cao khả năng kết nối hệ thống điện hai nước. Hợp tác về điện, than, năng lượng tái tạo và kho dự trữ nhiên liệu chiến lược ngày càng gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, ổn định sản xuất và tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế.

6. Nông nghiệp, công nghiệp và đầu tư của doanh nghiệp từng bước hình thành các mô hình hợp tác có quy mô lớn

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến tiếp tục được mở rộng, theo hướng chuyển từ hỗ trợ kỹ thuật, thương mại nông sản sang đầu tư sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ và hình thành chuỗi giá trị. Một số doanh nghiệp Việt Nam triển khai các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp,

chăn nuôi, cây công nghiệp, chế biến và logistics tại Lào, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối quan trọng trong quan hệ kinh tế hai nước, đồng thời góp phần đưa công nghệ, phương thức quản trị và kinh nghiệm sản xuất của Việt Nam vào các lĩnh vực mà Lào có tiềm năng, qua đó tạo thêm dư địa để nâng cao chất lượng và tính bền vững của hợp tác kinh tế.

7. Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục là lĩnh vực hợp tác có ý nghĩa chiến lược

Hợp tác giáo dục - đào tạo được duy trì ở quy mô lớn, tiếp tục được xác định là một trong những lĩnh vực hợp tác đặc biệt, có ý nghĩa lâu dài đối với quan hệ hai nước. Hai bên triển khai các thỏa thuận về hợp tác giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường đào tạo cán bộ, lưu học sinh, đào tạo tiếng Việt và tiếng Lào; phối hợp xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình và nâng cao năng lực quản lý giáo dục.

Việt Nam tiếp tục dành số lượng lớn học bổng cho cán bộ, sinh viên Lào. Năm 2026, Việt Nam dự kiến dành *1.300 suất học bổng cho Lào tại hơn 170 cơ sở đào tạo,* trong khi Lào dành *60 suất học bổng* cho sinh viên Việt Nam. Đội ngũ giáo viên Việt Nam sang công tác tại Lào tiếp tục góp phần hỗ trợ đào tạo tiếng Việt, nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường giao lưu giữa thế hệ trẻ hai nước. Dự án Trường Đại học Hữu nghị Lào - Việt Nam được hai bên tích cực phối hợp triển khai, hướng tới trở thành một biểu tượng mới của hợp tác đào tạo nguồn nhân lực.

8. Văn hóa, lịch sử, du lịch và giao lưu nhân dân ngày càng trở thành cầu nối bền vững giữa hai dân tộc

Hợp tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch và giao lưu nhân dân tiếp tục được triển khai phong phú, góp phần nuôi dưỡng tình cảm hữu nghị và sự gắn bó giữa các thế hệ Việt Nam - Lào. Hai bên duy trì các Tuần Văn hóa, các hoạt động giao lưu thanh niên, phụ nữ, địa phương và Nhân dân; tăng cường bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử và địa điểm gắn với quan hệ hai nước.

Việc Lào công nhận đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên đất Lào là Di tích lịch sử quốc gia, UNESCO ghi danh Vườn quốc gia Hin Nặm-nò của Lào vào Danh mục Di sản thế giới năm 2025, cùng các hoạt động tại Công viên Hữu nghị Việt Nam - Lào và Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lào là những kết quả có ý nghĩa trong việc gìn giữ và lan tỏa các giá trị lịch sử, văn hóa của hai dân tộc.

9. Hợp tác y tế, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực mới từng bước mở rộng

Hợp tác y tế tiếp tục được triển khai thiết thực, trong đó các cơ sở y tế Việt Nam hỗ trợ khám, chữa bệnh, đào tạo cán bộ và chuyển giao kỹ thuật cho Lào; một số lĩnh vực kỹ thuật cao được tăng cường hợp tác, góp phần nâng cao năng lực hệ thống y tế của Lào.

Cùng với đó, hai nước bắt đầu mở rộng hợp tác sang chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, đào tạo nhân lực và đổi mới sáng tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển mới; ta tích cực hỗ trợ Lào xây dựng, áp dụng và triển khai hệ thống dữ liệu dân cư và căn cước công dân, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý dân cư và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Lào. Dự án này được phía Lào đánh giá cao, thể hiện hiệu quả thiết thực của hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực công nghệ, quản lý và chuyển đổi số. Đây là hướng hợp tác có tiềm năng tạo thêm động lực cho quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn tới, bổ sung những nội dung mới vào các lĩnh vực hợp tác truyền thống.

10. Hợp tác giữa các địa phương và giao lưu nhân dân ngày càng sâu rộng

Quan hệ hợp tác giữa các địa phương, nhất là các tỉnh có chung đường biên giới, tiếp tục được mở rộng với nhiều hình thức phong phú, từ phối hợp quản lý biên giới, thương mại, đầu tư, giáo dục, y tế đến giao lưu văn hóa, thể thao và nhân dân. Các hoạt động kết nghĩa, giao lưu giữa các tỉnh, thành phố và cộng đồng dân cư hai bên biên giới góp phần đưa quan hệ hữu nghị đặc biệt từ cấp Trung ương đến cơ sở, tạo sự gắn bó trực tiếp giữa Nhân dân hai nước.

Cùng với đó, hợp tác giữa các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp và các tổ chức nhân dân tiếp tục được duy trì, tạo nên mạng lưới quan hệ rộng khắp, góp phần củng cố nền tảng xã hội và sự đồng thuận lâu dài cho quan hệ Việt Nam - Lào.

11. Việt Nam tiếp tục dành sự hỗ trợ thiết thực, góp phần cùng Lào phát triển kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn 2022-2026, Việt Nam tiếp tục dành nguồn lực hỗ trợ Lào thông qua viện trợ không hoàn lại, các chương trình, dự án hợp tác và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tập trung vào những lĩnh vực thiết yếu và có ý nghĩa lâu dài, tiếp tục thể hiện tinh thần hỗ trợ, chia sẻ và đồng hành của Việt Nam với Lào trong quá trình phát triển.

Các chương trình, dự án hỗ trợ ngày càng được định hướng gắn với nhu cầu phát triển thực tế của Lào, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đồng thời góp

phần tăng cường năng lực quản trị, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy kết nối kinh tế giữa hai nước.

Tổng thể giai đoạn 2022-2026 cho thấy hợp tác Việt Nam - Lào được triển khai toàn diện trên tất cả các kênh và lĩnh vực, trong đó quan hệ chính trị tiếp tục giữ vai trò nền tảng; quốc phòng - an ninh là trụ cột quan trọng; hợp tác kinh tế, kết nối hạ tầng và năng lượng ngày càng trở thành những động lực vật chất; giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu nhân dân tiếp tục củng cố nền tảng xã hội của quan hệ hai nước. Đặc biệt, việc từng bước hình thành các dự án kết nối chiến lược và bổ sung nội hàm "gắn kết chiến lược" đã tạo dấu ấn mới, đưa quan hệ Việt Nam - Lào ngày càng gắn bó chặt chẽ cả về chính trị, kinh tế, an ninh, phát triển và lợi ích lâu dài của hai dân tộc.

II. 10 ĐIỂM NHẤN VỀ KẾT QUẢ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

1. Quan hệ chính trị và sự gắn bó, tin cậy giữa hai Đảng, hai Nhà nước tiếp tục được củng cố vững chắc, tạo nền tảng định hướng toàn diện cho quan hệ hai nước. Trao đổi, tiếp xúc cấp cao được duy trì thường xuyên; các cơ chế hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, địa phương được phát huy. Hai bên tăng cường trao đổi lý luận, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển đất nước. Đặc biệt, việc bổ sung nội hàm "gắn kết chiến lược" vào quan hệ hai nước cuối năm 2025 là dấu mốc quan trọng, thể hiện bước phát triển mới về chất của quan hệ Việt Nam - Lào.

2. Quan hệ quốc phòng - an ninh tiếp tục là trụ cột quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và an ninh của mỗi nước cũng như khu vực biên giới Việt Nam - Lào. Hai bên duy trì các cơ chế hợp tác, tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, ma túy và các thách thức an ninh phi truyền thống; đẩy mạnh xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Các hoạt động giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới ngày càng thực chất, trở thành một điểm sáng trong hợp tác giữa hai nước.

3. Hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư có bước phát triển tích cực, ngày càng gắn kết lợi ích và tạo nền tảng vật chất cho quan hệ đặc biệt. Đến tháng 7 tháng năm 2026, Việt Nam có khoảng 300 dự án đầu tư tại Lào với tổng vốn đăng ký 7,04 tỷ USD; riêng 7 tháng đầu năm 2026 có 20 dự án mới với tổng vốn khoảng 638,3 triệu USD. Kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 2,98 tỷ USD năm 2025, tăng 32,7% so với năm 2024; 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 1,3 tỷ USD. Hai bên đang hướng tới mục tiêu nâng kim ngạch thương mại lên 5 tỷ USD trong thời gian tới và 10 tỷ USD trong những năm tiếp theo.

4. Hợp tác kết nối hạ tầng chiến lược có bước chuyển mới, mở ra không gian phát triển và kết nối Lào với khu vực thông qua Việt Nam. Hai bên thúc đẩy các dự án đường bộ, đường sắt, cảng biển, logistics và kết nối cửa khẩu, trong đó nổi bật là tuyến đường sắt Viêng-chăn - Vũng Áng và các dự án kết nối với cảng Vũng Áng. Việc ký thỏa thuận nhượng quyền đoạn Thà-khẹc - Mụ Giạ ngày 31/3/2026 tạo thêm bước tiến trong triển khai tuyến đường sắt chiến lược này. Hợp tác kết nối đang từng bước chuyển từ "kết nối giao thông" sang kết nối không gian kinh tế, tạo điều kiện để Lào mở rộng tiếp cận các tuyến hàng hải và thị trường quốc tế.

5. Hợp tác năng lượng ngày càng trở thành lĩnh vực gắn kết lợi ích chiến lược của hai nền kinh tế. Hai bên mở rộng hợp tác từ thủy điện sang điện gió, điện mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo; đồng thời tăng cường mua bán điện, phát triển hệ thống truyền tải và hợp tác về than, nhiên liệu. Những dự án và thỏa thuận trong lĩnh vực năng lượng góp phần khai thác lợi thế bổ trợ của hai nước, bảo đảm an ninh năng lượng, hỗ trợ phát triển sản xuất và tăng cường khả năng kết nối của hai nền kinh tế.

6. Hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục là lĩnh vực hợp tác có chiều sâu, tạo nền tảng lâu dài cho quan hệ hai nước. Việt Nam tiếp tục dành số lượng lớn học bổng cho cán bộ, sinh viên Lào; năm 2026 dự kiến có 1.300 suất học bổng tại hơn 170 cơ sở đào tạo. Hai bên tăng cường đào tạo cán bộ, dạy và học tiếng Việt - tiếng Lào, trao đổi giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý giáo dục và từng bước thúc đẩy các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Dự án Trường Đại học Hữu nghị Lào - Việt Nam là một định hướng hợp tác có ý nghĩa lâu dài, góp phần tạo thêm biểu tượng mới về hợp tác giáo dục giữa hai nước.

7. Hợp tác văn hóa, lịch sử và giao lưu nhân dân tiếp tục bồi đắp nền tảng xã hội và tình cảm đặc biệt giữa hai dân tộc. Các hoạt động giao lưu văn hóa, thanh niên, phụ nữ, thể thao, du lịch và giao lưu địa phương được triển khai rộng khắp. Việc Lào công nhận đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên đất Lào là Di tích lịch sử quốc gia năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt trong việc gìn giữ ký ức lịch sử về liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào. Những kết quả này góp phần truyền tiếp tình hữu nghị, đoàn kết đặc biệt cho các thế hệ mai sau.

8. Hợp tác giữa các địa phương, nhất là các địa phương có chung biên giới, ngày càng đi vào chiều sâu và trở thành cầu nối trực tiếp giữa nhân dân hai nước. Quan hệ kết nghĩa, giao lưu, phối hợp quản lý biên giới, thương mại, đầu tư, giáo dục, y tế và văn hóa được duy trì thường xuyên. Qua đó, quan hệ Việt

Nam - Lào không chỉ được triển khai ở cấp Trung ương mà ngày càng lan tỏa tới cơ sở, cộng đồng dân cư và từng địa bàn biên giới, góp phần xây dựng nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ hai nước.

9. Hợp tác đang mở rộng sang những lĩnh vực mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số và kinh tế tri thức. Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, hai bên từng bước thúc đẩy hợp tác về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực công nghệ cao; đồng thời tăng cường kết nối doanh nghiệp và tìm kiếm các mô hình hợp tác mới. Đây là hướng đi quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của quan hệ hợp tác trong giai đoạn tới.

10. Việt Nam tiếp tục thể hiện tinh thần đồng hành, hỗ trợ thiết thực đối với Lào trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam duy trì hỗ trợ Lào thông qua viện trợ không hoàn lại, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm, hỗ trợ các chương trình, dự án thiết yếu và tăng cường kết nối phát triển. Việc hỗ trợ ngày càng gắn với nhu cầu phát triển thực tế của Lào, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và củng cố sự gắn kết lâu dài giữa hai nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Quan hệ Việt Nam - Lào tiếp tục giữ vững nền tảng chính trị đặc biệt, đồng thời có bước phát triển mới về chiều sâu và tính chiến lược

Giai đoạn 2022 - 2026 tiếp tục khẳng định quan hệ Việt Nam - Lào là một trong những mối quan hệ đặc biệt, bền chặt và có độ tin cậy chính trị cao nhất của mỗi nước. Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động, hai bên vẫn duy trì trao đổi cấp cao thường xuyên, giữ vững sự đồng thuận về những vấn đề chiến lược và tăng cường phối hợp tại các diễn đàn khu vực, quốc tế.

Điểm đáng chú ý là quan hệ hai nước đang có sự chuyển động từ "hợp tác toàn diện" sang "hợp tác toàn diện gắn với lợi ích và không gian phát triển chiến lược". Việc bổ sung nội hàm "gắn kết chiến lược" cho thấy hai bên ngày càng nhận thức rõ hơn tính bổ trợ, đan xen và lâu dài của quan hệ, trong đó sự ổn định, phát triển và thịnh vượng của mỗi nước ngày càng có quan hệ mật thiết với nhau.

2. Hợp tác ngày càng chuyển từ nền tảng chính trị sang tạo dựng các lợi ích phát triển cụ thể

Một trong những kết quả quan trọng của giai đoạn 2022-2026 là quan hệ đặc biệt ngày càng được cụ thể hóa bằng các chương trình, dự án và lợi ích thiết thực. Nếu nền tảng chính trị, quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố, thì kinh tế, thương mại, đầu tư, hạ tầng, năng lượng, giáo dục và kết nối nhân dân đang trở thành những lĩnh vực trực tiếp tạo ra sức sống mới cho quan hệ.

Đặc biệt, các dự án giao thông, đường sắt, cảng biển, năng lượng và logistics có khả năng tạo tác động lan tỏa vượt ra ngoài từng dự án riêng lẻ, góp phần hình thành các hành lang kết nối và không gian phát triển chung Việt Nam - Lào, đồng thời tạo điều kiện để các địa phương, doanh nghiệp và người dân hai nước tham gia sâu hơn vào quá trình hợp tác.

3. Hợp tác kinh tế có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn dư địa rất lớn để tương xứng với quan hệ chính trị đặc biệt

Mặc dù thương mại và đầu tư song phương tiếp tục tăng, Việt Nam vẫn là một trong những nhà đầu tư lớn tại Lào và nhiều dự án có quy mô ngày càng lớn, quy mô hợp tác kinh tế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nhu cầu và mức độ đặc biệt của quan hệ chính trị giữa hai nước. Cơ cấu thương mại còn chưa thật cân bằng; một số dự án đầu tư triển khai chậm; kết nối hạ tầng và logistics còn hạn chế; cơ chế, chính sách ở một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu hợp tác mới.

Đây vừa là thách thức, vừa là dư địa phát triển rất lớn. Việc hai bên đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại lên 5 tỷ USD và hướng tới 10 tỷ USD, đồng thời tập trung vào các dự án kết nối chiến lược, cho thấy định hướng trong thời gian tới không chỉ là tăng quy mô thương mại, đầu tư mà quan trọng hơn là tăng mức độ gắn kết và bổ trợ giữa hai nền kinh tế.

4. Sự gắn kết giữa hai nước ngày càng mang tính đa tầng, đa lĩnh vực và lan tỏa tới cơ sở

Quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 2022-2026 không chỉ được duy trì thông qua quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao mà đã hình thành mạng lưới hợp tác rộng khắp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, lực lượng vũ trang, địa phương, doanh nghiệp, trường học và các tổ chức nhân dân. Đây là yếu tố quan trọng tạo nên sức bền của quan hệ. Đặc biệt, giao lưu giữa các địa phương và nhân dân hai nước, cùng với hợp tác giáo dục - đào tạo, đã góp phần hình thành lớp cán bộ, trí thức, doanh nhân và thế hệ trẻ có hiểu biết, tình cảm và sự gắn bó với đất nước và nhân dân hai bên.

5. Hợp tác Việt Nam - Lào có ý nghĩa không chỉ đối với hai nước mà còn đối với hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực

Quan hệ Việt Nam - Lào có vị trí quan trọng đối với ổn định chính trị, an ninh biên giới, kết nối kinh tế và liên kết tiểu vùng Mekong. Việc hai nước phối hợp giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; thúc đẩy kết nối giao thông, năng lượng và thương mại không chỉ phục vụ lợi ích song phương mà còn góp phần tăng cường liên kết khu vực.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa hai nước trong ASEAN và các cơ chế đa phương cũng góp phần củng cố đoàn kết ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN và cùng xây dựng môi trường khu vực hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Một quan hệ Việt Nam - Lào ổn định, tin cậy và ngày càng gắn kết vì thế không chỉ có ý nghĩa song phương mà còn đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và hợp tác ở Đông Nam Á.

6. Giai đoạn 2022-2026 tạo nền tảng quan trọng để đưa quan hệ Việt Nam - Lào bước vào giai đoạn phát triển mới

Có thể khẳng định, thành tựu lớn nhất của hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2022-2026 là vừa giữ vững được chiều sâu lịch sử, nền tảng chính trị và tính đặc biệt của quan hệ, vừa từng bước tạo dựng những động lực mới cho hợp tác trong tương lai. Quan hệ hai nước ngày càng được cụ thể hóa bằng các kết quả về kinh tế, kết nối hạ tầng, năng lượng, nguồn nhân lực, văn hóa và giao lưu nhân dân; đồng thời mở rộng sang những lĩnh vực mới như khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Những kết quả đó tạo cơ sở quan trọng để hai nước tổ chức thành công Năm Đoàn kết Hữu nghị và Gắn kết Việt Nam - Lào 2027, nhân dịp 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào; đồng thời là nền tảng để tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ *"Hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, gắn kết chiến lược"*, đưa quan hệ hai nước phát triển ngày càng thực chất, hiệu quả và bền vững, đáp ứng lợi ích lâu dài của hai dân tộc và đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực./.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 11 - HD/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 10369 Ngày 2/10/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

HƯỚNG DẪN
Tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia *(24/6/1967 - 24/6/2027)*, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Công văn số 3437-CV/VPTW, ngày 30/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt Đề án và Danh mục các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn công tác tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 59 - NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kết luận số 57 - KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quan hệ Việt Nam - Campuchia trong tổng thể đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

- Củng cố nhận thức, nâng cao tình cảm, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, vun đắp và phát triển quan hệ Việt Nam - Campuchia; góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh và phát triển của đất nước.

- Tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong Nhân dân hai nước; thúc đẩy giao lưu Nhân dân, hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp, trường học, cơ sở văn hóa, báo chí - truyền thông; tạo động lực đưa các thỏa thuận, cam kết cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, giúp cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu đúng, đầy đủ lịch sử, nền tảng, thành tựu và triển

vọng của quan hệ Việt Nam - Campuchia; làm rõ ý nghĩa của quan hệ hai nước đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực; chủ động cung cấp thông tin, góp phần đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích động chia rẽ quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thỏa thuận, tuyên bố chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước; bảo đảm tính chính xác, nhất quán và phù hợp về chính trị, đối ngoại đối với các vấn đề, nội dung mang tính nhạy cảm trong quan hệ hai nước; đối với các vấn đề còn tồn tại hoặc có cách tiếp cận khác nhau, việc thông tin, tuyên truyền cần bám sát quan điểm, chủ trương và thông tin chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Kết hợp hài hòa giữa nội dung về truyền thống lịch sử, giá trị hiện tại và định hướng tương lai trong quan hệ hai nước; phản ánh sự phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất của quan hệ hai nước, những lợi ích thiết thực mà quan hệ Việt Nam - Campuchia mang lại cho Nhân dân mỗi nước; đồng thời, làm nổi bật đóng góp của hợp tác song phương đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền; phát huy thế mạnh của báo chí, các loại hình sáng tác nghệ thuật, truyền thông số, mạng xã hội, nền tảng số, sản phẩm đa phương tiện, đa ngôn ngữ; tăng cường các sản phẩm trực quan, ngắn gọn, dễ tiếp cận, có khả năng lan tỏa rộng rãi, nhất là đối với thanh niên, học sinh, sinh viên và công chúng quốc tế.

- Tuyên truyền có trọng tâm theo từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và từng thời điểm; kết hợp tuyên truyền thường xuyên với các đợt cao điểm, nhất là dịp kỷ niệm 48 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Việt Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979-07/01/2027), 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967-24/6/2027).

- Gắn tuyên truyền với các hoạt động đối ngoại, giao lưu Nhân dân, văn hóa, du lịch và hợp tác giữa các địa phương; làm nổi bật kết quả hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Qua đó, truyền tải giá trị bền vững của quan hệ Việt Nam - Campuchia.

3. Thời gian

- Tuyên truyền đậm nét, sâu rộng về quan hệ hai nước trong cả năm 2027, trong đó cao điểm từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8 năm 2027.

- Vào thời điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại cấp cao, các sự kiện kỷ niệm quan trọng của hai nước từ nay đến hết năm 2027, tuyên truyền căn cứ theo Đề án riêng của từng sự kiện.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

1.1. Tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 và thành tựu hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực

- Ý nghĩa của dấu mốc lịch sử Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967) và các mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành, củng cố và phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước.

- Tuyên truyền về các hoạt động của hai nước, chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao: trao đổi đoàn cấp cao; hoạt động giao lưu, hợp tác giữa các ban, bộ, ngành địa phương; các hoạt động mít tinh, kỷ niệm, trao đổi điện mừng; giao lưu Nhân dân, văn hóa, thể thao, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

- Ý nghĩa của năm 2027 trong việc ôn lại truyền thống lịch sử, củng cố nền tảng tin cậy, mở ra động lực mới cho quan hệ hai nước trong giai đoạn mới.

- Tuyên truyền về kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân hai nước, nhất là về quan hệ chính trị, trao đổi đoàn cấp cao; hợp tác quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối giao thông, cửa khẩu; giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; y tế, văn hóa, du lịch; hợp tác địa phương, giao lưu Nhân dân; sự phối hợp giữa hai nước tại ASEAN, các diễn đàn khu vực và quốc tế.

- Tuyên truyền về những định hướng lớn, lĩnh vực hợp tác mới và tiềm năng hợp tác Việt Nam - Campuchia trong giai đoạn phát triển mới, nhất là kết nối hai nền kinh tế, thương mại - đầu tư, hạ tầng và giao thông, kinh tế số, kinh tế xanh, du lịch, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác giữa thế hệ trẻ hai nước; qua đó làm nổi bật nội hàm hữu nghị cùng phát triển.

1.2. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử và sự gắn bó của Nhân dân hai nước

- Quan hệ gắn bó lâu đời giữa Nhân dân hai nước; quá trình hai dân tộc cùng đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, giành và bảo vệ độc lập; sự phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong những giai đoạn lịch sử khó khăn; những đóng góp, hy sinh

của các thế hệ người Việt Nam và Campuchia đối với hòa bình, độc lập, tự do của mỗi dân tộc; ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Campuchia với sự giúp đỡ, phối hợp của quân tình nguyện Việt Nam, đưa Nhân dân Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng, tạo điều kiện để đất nước Campuchia hồi sinh và phát triển; khẳng định những đóng góp, hy sinh của quân và dân hai nước, trên cơ sở các tư liệu lịch sử và thông tin chính thống.

- Những câu chuyện, nhân chứng, địa danh, di tích lịch sử tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai dân tộc.

- Khẳng định giá trị thiết thực của tăng cường hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước đối với lợi ích của mỗi nước, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực Tây Nam của Việt Nam và biên giới hai nước; đồng thời, góp phần củng cố đoàn kết ASEAN, tăng cường hợp tác Tiểu vùng sông Mekong và thúc đẩy hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

1.3. Tuyên truyền về xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển

- Ý nghĩa của đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, ổn định đối với phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Kết quả, thành tựu trong công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới; những nỗ lực của hai nước trong việc tiếp tục giải quyết các vấn đề biên giới còn tồn tại trên cơ sở các điều ước, thỏa thuận giữa hai nước và luật pháp quốc tế, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Công tác phối hợp phòng, chống tội phạm và các hoạt động vi phạm pháp luật xuyên biên giới; xây dựng khu vực biên giới thành không gian hợp tác, giao lưu, phát triển và kết nối.

- Giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, cộng đồng dân cư hai bên biên giới.

1.4. Tuyên truyền về những câu chuyện, biểu tượng đẹp của quan hệ Việt Nam - Campuchia

- Tăng cường các tác phẩm nghệ thuật, tuyến nội dung kể chuyện bằng nhân vật, ký ức, hình ảnh như nhân chứng lịch sử, các thế hệ cán bộ, chuyên gia, chiến sĩ, sinh viên Việt Nam và Campuchia; các cá nhân, tập thể, cộng đồng có nhiều đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa hai nước; các công trình, địa danh, di tích lịch sử là biểu tượng của quan hệ Việt Nam - Campuchia; góp phần thông tin về quan hệ hai nước theo hướng gần gũi, sinh động, có chiều sâu cảm xúc và dễ tiếp nhận, nhất là đối với công chúng trẻ.

- Khuyến khích cách tiếp cận từ đời sống, lấy người dân làm trung tâm; giới thiệu những câu chuyện hợp tác cụ thể đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hai nước, các gia đình, cộng đồng dân cư ở khu vực biên giới, doanh nghiệp, sinh viên, lưu học sinh và thế hệ trẻ; ưu tiên các nội dung có khả năng chuyển thể thành video ngắn, đồ họa, podcast, ảnh, sản phẩm tương tác trên nền tảng số.

2. Hình thức

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như tuyên truyền báo chí *(ấn phẩm, phóng sự, bài viết, phỏng vấn, tọa đàm,...)*, tuyên truyền trực tiếp *(hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên)*, tuyên truyền qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tăng cường các sản phẩm số, đa phương tiện, đa ngôn ngữ, phát huy tối đa các nền tảng số, nền tảng sóng, ứng dụng *(app)*, website, mạng xã hội,...

- Phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn và cá nhân có uy tín trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên, cơ quan báo chí nước ngoài tiếp cận thông tin, tìm hiểu thực tế, hợp tác xây dựng các sản phẩm báo chí chung và đưa tin khách quan, đầy đủ về quan hệ Việt Nam - Campuchia.

3. Khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027!

- Nhiệt liệt chào mừng 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967-24/6/2027)!

- Giữ gìn và phát huy quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia!

- Quan hệ Việt Nam - Campuchia: Hữu nghị, Hợp tác cùng phát triển!

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Tài liệu tuyên truyền gồm: **(i)** Hướng dẫn tuyên truyền; **(ii)** Hướng dẫn báo chí tuyên truyền; **(iii)** Tài liệu sinh hoạt chi bộ về kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia; **(iv)** Bộ Tài liệu gồm 03 cuốn sách về lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia; **(v)** Tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu, thông tin chính thống phục vụ công tác tuyên truyền.

- Chỉ đạo định hướng cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về quan hệ Việt Nam - Campuchia, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại cụ thể, thiết thực, quảng bá thành tựu, kết quả hợp tác giữa hai nước trên mọi lĩnh vực; tổng hợp và đánh giá tình hình dư luận quốc tế.

- Tăng cường cơ chế theo dõi, chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, xuyên tạc nhằm chia rẽ quan hệ Việt Nam - Campuchia; đồng thời, chủ động thông tin, định hướng và xử lý phù hợp đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến quan hệ hai nước.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh ủy, thành ủy

- Chủ trì, tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc công tác thông tin đối ngoại về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Phát huy hiệu quả của hệ thống báo chí, truyền thông, các nền tảng số, chủ động cung cấp thông tin chính thống, xây dựng và lan tỏa các sản phẩm tuyên truyền có chất lượng.

- Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh, thành ủy căn cứ định hướng, hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; chú trọng tuyên truyền kết quả hợp tác, giao lưu Nhân dân và những đóng góp của địa phương trong việc củng cố, phát triển quan hệ hai nước.

3. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền gắn với lĩnh vực phụ trách; trong đó, chú trọng thành tựu, kết quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác với Campuchia thuộc ngành, lĩnh vực của mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết cho báo chí, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về các hoạt động tuyên truyền trong năm kỷ niệm, các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... giữa hai nước.

4. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động kỷ niệm bằng các hình thức phù hợp, thiết thực gắn với nhiệm vụ chính trị liên quan đến hợp tác Việt Nam - Campuchia trong năm 2027.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; theo dõi, đôn đốc, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nhất là trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với các địa phương có chung đường biên giới hoặc có hợp tác với các địa phương của Campuchia: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tăng cường hơn nữa thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về quan hệ với Campuchia; thành tựu hợp tác hai nước đã đạt được; phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ; tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác nhằm thắt chặt tình đoàn kết và nâng cao nhận thức của người dân về quan hệ Việt Nam - Campuchia.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, đơn vị trực thuộc và đoàn viên, hội viên theo hướng dẫn tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, đề xuất, tham mưu giúp cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc gìn giữ và phát huy quan hệ truyền thống tốt đẹp với Campuchia.

6. Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương

- Bám sát Hướng dẫn báo chí tuyên truyền về quan hệ Việt Nam - Campuchia, Tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành và Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền riêng; mở các chuyên trang, chuyên mục và các tuyến nội dung về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027.

- Tăng cường sản phẩm đa phương tiện, đa nền tảng, đa ngôn ngữ, mở rộng đối tượng công chúng tiếp cận, nhất là thế hệ trẻ.

- Ngoài triển khai Hướng dẫn/Đề án tuyên truyền đối với các sự kiện, hoạt động trọng điểm, chủ động, thường xuyên cập nhật thông tin, giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, thành tựu trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia, tạo môi trường thông tin thuận lợi, không khí phấn khởi, đoàn kết giữa Nhân dân hai nước./.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số và ký hiệu văn bản: TT-HD/BTGTW
Ký bởi: Ban Tuyên giáo Trung ương

Phan Xuân Thủy

Nơi nhận:
- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng Trung ương,
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương,
- Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại các tỉnh ủy, thành ủy,
- BTG các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan thông tấn báo chí (theo d/s),
- Các Vụ/đơn vị: VP, BC-XB, TT, VH-VN, NC-DLXH, VPBCĐ 35 TW, TT-ĐN,
- Lưu BTGTW.

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

(Kèm theo Hướng dẫn số HD/BTGTW, ngày / /2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến đổi sâu sắc, Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị và hợp tác toàn diện, đưa quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực.Từ năm 2022 đến nay, dưới sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã đạt được những thành tựu toàn diện và sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị - đối ngoại, quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại - đầu tư, biên giới lãnh thổ đến giáo dục, văn hóa, giao lưu nhân dân và hợp tác địa phương. Quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn, trở thành tài sản quý báu của Nhân dân hai nước, đồng thời đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Năm 2027, Việt Nam và Campuchia sẽ cùng long trọng kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (24/6/1967 - 24/6/2027) - dấu mốc lịch sử đặc biệt quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia láng giềng. Sáu thập kỷ qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã trải qua nhiều thử thách của lịch sử, song tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống và sự gắn bó giữa hai dân tộc vẫn luôn được giữ gìn, vun đắp và không ngừng phát triển.

1. Quan hệ chính trị - ngoại giao không ngừng được củng cố và tăng cường

1.1. Về hợp tác song phương

Trên nền tảng quan hệ đoàn kết chiến đấu được thử thách qua lịch sử, lãnh đạo hai nước tiếp tục khẳng định quyết tâm gìn giữ và phát huy quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia như một tài sản vô giá của hai dân tộc. Trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, hai nước càng nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, giá trị của việc tiếp tục đồng hành, hỗ trợ lẫn nhau, cùng xây dựng môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Việt Nam và Campuchia đang cùng bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, nâng cao vị thế quốc gia và cải thiện đời sống Nhân dân. Trong tiến trình đó, việc tiếp tục củng cố tin cậy chính trị, tăng

Tài liệu này thuộc sở hữu của cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

cường gắn kết chiến lược và mở rộng hợp tác toàn diện giữa hai nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việt Nam và Campuchia luôn khẳng định coi trọng và ưu tiên phát triển quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện. Quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục được củng cố vững chắc, trở thành nền tảng định hướng cho tổng thể hợp tác song phương. Lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước thường xuyên duy trì trao đổi đoàn, tiếp xúc song phương và tham vấn chiến lược dưới nhiều hình thức linh hoạt. Hợp tác kênh Đảng tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong định hướng quan hệ song phương; cơ chế họp thường niên giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) tiếp tục được duy trì hiệu quả.

Trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Campuchia, đồng chủ trì Cuộc gặp hai Đảng và Cuộc gặp giữa Người đứng đầu ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm tháng 02/2026, hai bên đã ra Tuyên bố chung khẳng định quyết tâm không để bất kỳ vấn đề nào ảnh hưởng đến tổng thể quan hệ hai nước; nhấn mạnh việc tăng cường tham vấn, chia sẻ thông tin, xử lý thỏa đáng các vấn đề phát sinh trên tinh thần hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và vì lợi ích chung của hai dân tộc.

Các cơ chế hợp tác song phương tiếp tục được duy trì hiệu quả như: Kỳ họp Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật[1]; Hội nghị Hợp tác và Phát triển các tỉnh biên giới[2]; cơ chế tham vấn chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao; cơ chế gặp gỡ giữa lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quần chúng hai nước.

Quan hệ giữa cơ quan lập pháp hai nước cũng tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua các chuyến thăm, trao đổi đoàn và hợp tác giữa các ủy ban chuyên trách của Quốc hội Việt Nam với ủy ban đối tác của Thượng viện và Quốc hội Campuchia, góp phần củng cố tin cậy chính trị và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước.

1.2. Về hợp tác đa phương

Từ năm 2022 đến nay, hợp tác đa phương giữa Việt Nam và Campuchia không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, trở thành một trong những kênh hợp tác quan trọng góp phần củng cố quan hệ hữu nghị và tin cậy chính trị giữa hai nước, đồng thời thể hiện trách nhiệm chung của hai quốc gia láng giềng đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực. Hai nước phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

[1] Đến nay đã họp được 21 lần, Kỳ họp lần thứ 21 tổ chức tại Siem Reap tháng 12/2025.
[2] Đến nay đã họp 13 lần, Hội nghị lần thứ 13 tổ chức tại Phnom Penh tháng 11/2025.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

(ASEAN), Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS), Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và các cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mê Công. Qua đó, Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực.

Hai nước thường xuyên duy trì trao đổi, tham vấn và phối hợp lập trường tại các cơ chế của ASEAN và các diễn đàn khu vực liên quan như ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+) và nhiều cơ chế hợp tác khác. Hai bên cùng các nước ASEAN thúc đẩy xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, thu hẹp khoảng cách phát triển và tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình.

Trong các giai đoạn khu vực và quốc tế có nhiều biến động, Việt Nam và Campuchia duy trì phối hợp trên tinh thần đối thoại, hợp tác và tôn trọng vai trò trung tâm của ASEAN; đồng thời cùng các nước thành viên thúc đẩy duy trì đoàn kết nội khối, tăng cường hợp tác ứng phó các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 và thúc đẩy phát triển bền vững.

Bên cạnh ASEAN, hợp tác giữa hai nước tại các cơ chế tiểu vùng Mê Công tiếp tục được tăng cường và ngày càng thực chất. Việt Nam và Campuchia tích cực phối hợp trong các cơ chế như ACMECS, CLMV, GMS và nhiều cơ chế hợp tác Mekong khác nhằm thúc đẩy kết nối hạ tầng, thương mại, đầu tư, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và thu hẹp khoảng cách phát triển trong tiểu vùng.

Hai nước cũng phối hợp thúc đẩy các sáng kiến hợp tác quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và phát triển bền vững khu vực đồng bằng sông Mê Công. Trong bối cảnh khu vực Mê Công ngày càng chịu nhiều tác động từ biến đổi khí hậu và các thách thức phát triển xuyên biên giới, hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong các cơ chế tiểu vùng ngày càng có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Tại các diễn đàn quốc tế, Việt Nam và Campuchia tiếp tục duy trì phối hợp và ủng hộ lẫn nhau tại Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, ASEM và nhiều cơ chế quốc tế khác. Hai bên thường xuyên trao đổi quan điểm và phối hợp lập trường đối với các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, nhất là các vấn đề

Tài liệu này thuộc sở hữu của cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

liên quan hòa bình, an ninh, phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước và phục hồi kinh tế toàn cầu.

2. Hợp tác quốc phòng - an ninh tiếp tục là trụ cột quan trọng

Hai bên duy trì thường xuyên các cơ chế đối thoại chính sách quốc phòng, hợp tác giữa quân đội, công an, biên phòng, cảnh sát biển và các lực lượng thực thi pháp luật. Các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an/Nội vụ hai nước được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao tin cậy chiến lược và phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề an ninh chung.

Hai bên kiên trì thực hiện nguyên tắc không cho phép bất kỳ lực lượng nào sử dụng lãnh thổ nước này chống lại nước kia; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, buôn bán ma túy, mua bán người, tội phạm công nghệ cao và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ quan hệ hai nước.

Hoạt động tuần tra chung trên bộ và trên biển tiếp tục được duy trì hiệu quả. Hải quân hai nước thường xuyên tổ chức tuần tra chung trong Vùng nước lịch sử; lực lượng biên phòng hai bên phối hợp giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn 2022-2025, Bộ Quốc phòng ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào đã tổ chức 04 cuộc diễn tập chung về cứu hộ, cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực phối hợp ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Công tác tìm kiếm, quy tập và hồi hương hài cốt quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia tiếp tục được hai bên đặc biệt quan tâm. Tính đến nay, đã tìm kiếm, quy tập được hơn 9.000 bộ, riêng mùa khô 2025 - 2026, các đội quy tập của Việt Nam đã tìm kiếm, cất bốc được 850 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Campuchia, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và tình cảm gắn bó sâu nặng giữa nhân dân hai nước.

Hai bên cũng tích cực phối hợp tôn tạo, tu bổ các Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại nhiều địa phương Campuchia nhằm giáo dục truyền thống đoàn kết, hữu nghị cho thế hệ trẻ hai nước.

3. Hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư phát triển mạnh mẽ

Hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát triển năng động, trở thành một trong những điểm sáng nổi bật của quan hệ song phương.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Về thương mại, nếu như năm 1998, kim ngạch thương mại song phương mới đạt khoảng 117 triệu USD thì đến năm 2021 đã đạt 9,54 tỷ USD; năm 2022 đạt 10,57 tỷ USD; năm 2024 đạt 10,1 tỷ USD và năm 2025 đạt 11,33 tỷ USD, tăng khoảng 12% so với năm trước đó. Trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại song phương đạt 7,87 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2025. Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong ASEAN và là đối tác thương mại lớn thứ ba của Campuchia trên thế giới. Ngược lại, Campuchia là đối tác thương mại lớn thứ năm của Việt Nam trong ASEAN.Cơ cấu thương mại hai nước mang tính bổ trợ cao, ít cạnh tranh trực tiếp. Campuchia cung cấp cho Việt Nam nhiều nguyên liệu đầu vào như hạt điều, cao su, sắn, gỗ, nông sản; trong khi Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng như sắt thép, vật liệu xây dựng, phân bón, xăng dầu, hàng dệt may, máy móc thiết bị và hàng tiêu dùng.Hai bên đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp. Năm 2025, hai nước ký Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giai đoạn 2025 - 2026 với nhiều ưu đãi thuế quan vượt mức cam kết trong ASEAN, tạo động lực quan trọng hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 20 tỷ USD mà Lãnh đạo hai nước đề ra.

Về đầu tư, Việt Nam hiện có 229 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Campuchia với tổng vốn đăng ký gần 3 tỷ USD, đứng thứ hai trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Campuchia. Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư hiệu quả trong nhiều lĩnh vực then chốt như viễn thông, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, năng lượng, hàng không, logistics và chế biến thực phẩm.

Nhiều doanh nghiệp Việt Nam như Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội (Viettel), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Tổng công ty sữa Việt Nam (Vinamilk), Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines)... đã hoạt động hiệu quả tại Campuchia, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội sở tại, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động Campuchia và góp phần nâng cao đời sống người dân.

Hai bên đồng thời thúc đẩy kết nối hai nền kinh tế thông qua các dự án hạ tầng chiến lược như nghiên cứu tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh/Mộc Bài-Bavet/Phnom Penh; tăng cường kết nối giao thông, logistics, cửa khẩu biên giới, thương mại điện tử và chuyển đổi số.

4. Công tác biên giới lãnh thổ đạt nhiều thành tựu quan trọng

Việt Nam và Campuchia đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa lịch sử trong công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền.

Đến nay, hai bên đã hoàn thành khoảng 84% khối lượng phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền, xây dựng hơn 2.000 cột mốc và cọc dấu hiện đại, rõ ràng trên thực địa. Đây là thành quả rất quan trọng, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc cho công tác quản lý, bảo vệ biên giới giữa hai nước. Năm 2019, hai bên ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia và Nghị định thư phân giới cắm mốc nhằm ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc đạt được; tiếp tục thúc đẩy đàm phán giải quyết các đoạn biên giới còn lại trên tinh thần hữu nghị và hợp tác. Hệ thống cửa khẩu biên giới giữa hai nước cũng được mở rộng mạnh mẽ. Từ 08 cửa khẩu năm 1983, đến nay hai nước đã có 41 cửa khẩu, gồm 11 cửa khẩu quốc tế, 11 cửa khẩu chính và 19 cửa khẩu phụ, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ giao thương, du lịch và giao lưu nhân dân.

Trong lĩnh vực hợp tác biển, hai bên tiếp tục phối hợp quản lý hiệu quả Vùng nước lịch sử theo Hiệp định năm 1982; tăng cường tuần tra chung, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trên biển.

4.1. Biên giới trên đất liền

Ngày 05/10/2019, tại Hà Nội, đại diện có thẩm quyền của hai bên đã ký chính thức hai văn kiện nhằm ghi nhận khoảng 84% thành quả phân giới cắm mốc nêu trên, gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Ngày 22/12/2020, tại Thủ đô Hà Nội, Việt Nam và Thủ đô Phnom Penh, Campuchia, đã diễn ra Lễ trao đổi và ký Biên bản trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp ước bổ sung năm 2019 và Nghị định thư phân giới cắm mốc (theo hình thức trực tuyến).

Từ năm 2021 đến nay, Việt Nam chủ động, tích cực thúc đẩy đàm phán giải quyết 16% đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia chưa hoàn thành phân giới cắm mốc còn lại, trong đó ưu tiên Nhóm 6% liên quan đến hoán đổi đất theo mô hình MOU 2011, nhằm nâng thành quả phân giới cắm mốc lên 90% như tinh thần thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao hai nước (Tuyên bố chung ngày 6/2/2026).

4.2. Công tác quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới, kết nối hạ tầng qua biên giới

Sau khi hai nước hoàn thành phân giới cắm mốc khoảng 84% đường biên giới trên đất liền, thể hiện trên thực địa bằng hệ thống mốc giới rõ ràng, hiện đại và

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép là nghiêm cấm

ký kết 02 văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả đạt được, Việt Nam và Campuchia đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới trong phạm vi thành quả phân giới cắm mốc 84% và khoảng 16% chưa hoàn thành phân giới cắm mốc còn lại theo các văn kiện, thỏa thuận song phương.

Nhằm phục vụ việc phát triển kinh tế, xuất nhập khẩu hàng hóa ở khu vực biên giới, tạo thuận lợi cho người và hàng hoá qua lại biên giới hai nước, hai bên đã phối hợp chặt chẽ trong công tác mở, nâng cấp cửa khẩu trên toàn tuyến biên giới đất liền. Từ 08 cửa khẩu (với hai loại hình chính, phụ) được ghi nhận trong Hiệp định về Quy chế biên giới năm 1983, hiện nay giữa hai nước đã có 41 cửa khẩu (11 cửa khẩu quốc tế, 11 cửa khẩu chính và 19 cửa khẩu phụ), góp phần quan trọng vào giao thương và phát triển khu vực biên giới đất liền hai nước.

Nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Việt Nam và Campuchia đã đạt nhất trí về việc xây dựng Hiệp định về Quản lý cửa khẩu biên giới và Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới mới để thay thế Hiệp định về Quy chế biên giới năm 1983. Hai Bên đã khởi động đàm phán dự thảo Hiệp định về Quản lý cửa khẩu từ năm 2020 (02 vòng trao đổi văn bản dự thảo và 01 vòng đàm phán trực tiếp) và đang thúc đẩy đi vào đàm phán dự thảo Hiệp về Quy chế quản lý biên giới mới.

4.3. Về hợp tác biển

Việt Nam và Campuchia tiếp tục phối hợp quản lý Vùng nước lịch sử theo Hiệp định về Vùng nước lịch sử năm 1982. Hai Bên thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin trên biển giữa các lực lượng chức năng thông qua việc: **(i)** Ký kết Nghị định thư về cơ chế liên lạc đường dây nóng giữa Cảnh sát biển Việt Nam và Ủy ban Quốc gia an ninh hàng hải Campuchia năm 2017; theo đó lực lượng cảnh sát biển hai Bên sẽ kịp thời trao đổi, thông báo tình hình và phối hợp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trên biển như nghề cá, ngư dân, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU fishing) và các hành vi vi phạm pháp luật khác. **(ii)** Ký kết Quy chế phối hợp tuần tra chung giữa Hải quân Việt Nam và Hải quân Hoàng gia Campuchia năm 2002, theo đó lực lượng Hải quân hai Bên đã duy trì tổ chức các chuyến tuần tra chung (04 chuyến/năm) và tổ chức rút kinh nghiệm tuần tra chung (02 lần/năm), đồng thời triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, chống cháy, chống chìm, thông tin liên lạc... Việt Nam cũng tổ chức các hoạt động giao lưu kết nghĩa với Hải quân Hoàng gia Campuchia; kết hợp khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho cán bộ,

chiến sĩ tại căn cứ Ream. Các cơ chế hợp tác biển giữa lực lượng chức năng hai bên đã góp phần nâng cao hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định trên biển nói chung và trong Vùng nước lịch sử nói riêng.

5. Hợp tác giáo dục, văn hóa, y tế không ngừng mở rộng

Hợp tác giáo dục - đào tạo tiếp tục là lĩnh vực được hai bên đặc biệt quan tâm. Việt Nam hằng năm cấp hàng trăm suất học bổng cho lưu học sinh Campuchia ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Hiện có khoảng 2.500 lưu học sinh Campuchia đang học tập tại Việt Nam và khoảng 110 lưu học sinh Việt Nam học tập tại Campuchia. Nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo Campuchia từng học tập tại Việt Nam hiện đang giữ các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước và xã hội Campuchia, góp phần tăng cường hiểu biết và gắn bó giữa hai dân tộc. Campuchia cũng cấp hàng chục suất học bổng cho lưu học sinh Việt Nam.

Hợp tác du lịch giữa hai nước tiếp tục tăng trưởng tích cực. Trước đại dịch COVID-19, lượng khách du lịch Việt Nam sang Campuchia đạt khoảng 900 nghìn lượt người/năm; năm 2025 đạt hơn 1,2 triệu lượt người, tiếp tục khẳng định Việt Nam là một trong những thị trường khách du lịch lớn nhất của Campuchia[3].

Trong lĩnh vực y tế, Việt Nam thường xuyên cử các đoàn bác sĩ tình nguyện sang khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân Campuchia. Việt Nam đã hỗ trợ Campuchia hàng triệu khẩu trang, máy thở và nhiều trang thiết bị y tế; Campuchia cũng tích cực hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn phòng chống dịch.

6. Giao lưu nhân dân được đẩy mạnh với nhiều hoạt động phong phú

Giao lưu nhân dân đã và đang trở thành sợi dây kết nối bền chặt giữa Nhân dân Việt Nam và Campuchia, góp phần củng cố nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện giữa hai nước. Đồng thời, tạo động lực quan trọng để hai dân tộc tiếp tục đồng hành, kề vai sát cánh trong kỷ nguyên phát triển mới.Từ năm 2022 đến nay, giao lưu nhân dân hai nước không ngừng mở rộng cả về quy mô, nội dung và hình thức, trở thành một trong những nền tảng xã hội quan trọng góp phần củng cố quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước. Trên cơ sở truyền thống đoàn kết, gắn bó được hình thành trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây,

[3] Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ta đón du khách Campuchia đạt 200.907 lượt người (2022), 402.062 (2023), 474.580 (2024), 687.132 (2025), 395.833 (4 tháng đầu 2026); ta sang Campuchia 463.995 (2022), 1.019.812 (2023), 1.340.587 (2024), 1.222.101 (2025).

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

các hoạt động giao lưu nhân dân ngày nay tiếp tục góp phần tăng cường hiểu biết, củng cố tin cậy và vun đắp tình cảm hữu nghị giữa Nhân dân hai nước, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Hệ thống các tổ chức hữu nghị, đoàn thể quần chúng và địa phương hai nước đã phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong thúc đẩy quan hệ nhân dân Việt Nam - Campuchia. Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia và Hội Hữu nghị Campuchia - Việt Nam không ngừng mở rộng mạng lưới hoạt động, tổ chức nhiều chương trình giao lưu hữu nghị, gặp gỡ truyền thống, hội thảo, triển lãm, hoạt động văn hóa - nghệ thuật và tuyên truyền giáo dục về lịch sử đoàn kết giữa hai dân tộc. Năm 2025, Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh làm Chủ tịch đã long trọng kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập (22/01/1975 - 22/01/2025) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Hội cũng có sự liên hệ mật thiết với Hội Hữu nghị Campuchia - Việt Nam do Phó Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia, Chủ tịch Hội đồng quốc gia Mặt trận Đoàn kết Phát triển Tổ quốc Campuchia làm Chủ tịch[4]. Qua đó tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của đối ngoại nhân dân trong việc củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ hai nước.

Các hoạt động giao lưu giữa thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, lực lượng vũ trang, địa phương kết nghĩa và Nhân dân khu vực biên giới được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Chương trình "Ươm mầm hữu nghị", "Gia đình Việt với sinh viên Lào, Campuchia", các hoạt động đỡ đầu lưu học sinh Campuchia, giao lưu cựu quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Campuchia tiếp tục được triển khai hiệu quả tại nhiều địa phương, nhất là tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương (cũ), Tây Ninh, An Giang, Đồng Tháp và các tỉnh biên giới. Nhiều hoạt động hỗ trợ học bổng, khám chữa bệnh nhân đạo, hỗ trợ sinh kế cho người dân Campuchia và cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia đã được triển khai với nguồn kinh phí vận động lên tới hàng chục tỷ đồng trong những năm gần đây. Hợp tác và giao lưu giữa các địa phương biên giới hai nước tiếp tục phát triển tích cực thông qua các cơ chế Hội nghị Hợp tác và phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia; các hoạt động kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới; giao lưu văn hóa, thể thao, khám chữa bệnh lưu động và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho Nhân dân khu vực biên giới. Các hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao đời sống Nhân dân mà còn tăng cường đoàn kết, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

[4] Hai bên đã 04 lần tổ chức Hội nghị liên tịch giữa hai Hội Hữu nghị, lần gần đây nhất là tại phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh ngày 25/5/2026.

Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, giao lưu hữu nghị giữa lực lượng vũ trang và Nhân dân khu vực biên giới tiếp tục được tăng cường. Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất năm 2022 và lần thứ hai năm 2025 đã để lại nhiều dấu ấn tích cực, góp phần tăng cường tin cậy, gắn kết giữa quân đội, chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới hai nước. Các hoạt động giao lưu, khám chữa bệnh, hỗ trợ trường học, tặng quà Nhân dân khu vực biên giới được triển khai thiết thực, thể hiện tinh thần đoàn kết và gắn bó giữa Nhân dân hai nước.

Hợp tác văn hóa, du lịch và truyền thông tiếp tục được mở rộng, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa Nhân dân hai nước. Các chương trình "Tuần Văn hóa Việt Nam tại Campuchia", "Tuần Văn hóa Campuchia tại Việt Nam", các liên hoan nghệ thuật, triển lãm ảnh, giao lưu báo chí, hợp tác phát thanh - truyền hình được tổ chức thường xuyên. Đặc biệt, trong bối cảnh hai nước hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, công tác đối ngoại nhân dân và giao lưu nhân dân tiếp tục được xác định là một trong những nội dung hợp tác có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Hai bên đều nhấn mạnh cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đoàn kết, kề vai sát cánh giữa hai dân tộc trong đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động chia rẽ quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

7. Công tác về người gốc Việt tại Campuchia được đặc biệt quan tâm

Cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia có lịch sử sinh sống lâu dời, là bộ phận gắn bó với tiến trình giao lưu, hợp tác giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia qua nhiều thế hệ. Trong những năm qua, cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia đã có nhiều nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, từng bước hội nhập vào xã hội sở tại, tiếp tục đóng vai trò là cầu nối hữu nghị giữa Nhân dân hai nước.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã khẳng định cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là "bộ phận không tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam". Trên tinh thần đó, các cơ quan chức năng Việt Nam luôn quan tâm triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia ổn định đời sống, tăng cường đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, vận động bà con chấp hành nghiêm pháp luật sở tại và tích cực đóng góp cho xã hội Campuchia.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo cấp cao hai nước về quan tâm, hỗ trợ cộng đồng người gốc Việt sinh sống hợp pháp, ổn định tại Campuchia, thời gian qua, Bộ Ngoại giao Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan đã phối hợp chặt chẽ với phía Campuchia, Hội Khmer - Việt Nam tại Campuchia và các tổ chức thiện nguyện triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực cho bà con như: Hỗ trợ học tập, khám chữa bệnh, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế và chăm lo đời sống đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn.

8. Công tác lãnh sự - bảo hộ công dân tiếp tục được chú trọng

Thời gian qua, các cơ quan chức năng hai nước đã duy trì phối hợp chặt chẽ nhằm xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan công dân Việt Nam tại Campuchia trên tinh thần hữu nghị, hợp tác và phù hợp với pháp luật của mỗi nước. Các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia thường xuyên phối hợp với phía Campuchia triển khai công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ công dân gặp khó khăn, xử lý các vụ việc liên quan lao động, cư trú, xuất nhập cảnh, tai nạn, tranh chấp dân sự và các vấn đề phát sinh khác.

Giai đoạn nửa sau 2022 đến nay, sau khi đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tình hình công dân Việt Nam ra nước ngoài sinh sống, làm việc tăng trở lại. Cùng lúc này, ghi nhận gia tăng các vụ việc công dân Việt Nam nghe theo lời mời gọi làm "việc nhẹ - lương cao", tự nguyện hoặc bị bắt cóc, ép buộc làm việc cho các cơ sở lừa đảo, cờ bạc trực tuyến tại một số quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Campuchia. Hằng năm, các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia đã phối hợp với các cơ quan chức năng sở tại và trong nước tiếp nhận số lượng lớn công dân được giải cứu, bị bắt giam liên quan đến các địa điểm lừa đảo, cờ bạc trực tuyến về nước an toàn, trật tự. Hiện các cơ quan chức năng hai nước tiếp tục tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp xác minh, xử lý nhiều vụ việc liên quan công dân Việt Nam. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và cảnh giác trước các thủ đoạn môi giới việc làm bất hợp pháp, lừa đảo xuyên quốc gia.

Đối với các vụ việc liên quan ngư dân và tàu cá Việt Nam hoạt động trên biển, hai bên cũng duy trì trao đổi và phối hợp xử lý trên tinh thần nhân đạo và hữu nghị. Các cơ quan chức năng Việt Nam đã tích cực triển khai công tác lãnh sự, thăm lãnh sự, xác minh nhân thân và hỗ trợ ngư dân theo đúng quy định. Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của Việt Nam và Campuchia cũng như các quy định liên quan chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU fishing).

Thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, nhiều vụ việc liên quan công dân, ngư dân và tàu cá đã được xử lý kịp thời, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân Việt Nam; tiếp tục củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị và phối hợp thực chất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương hai nước Việt Nam - Campuchia./.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm